



BAUTEK PU 300

LỚP PHỦ CHỐNG THẤM POLYURETHANE HỆ NƯỚC

Mô tả sản phẩm:

Bautek PU 300 là lớp phủ chống thấm polyurethane hệ nước một thành phần, dùng cho mái nhà lộ thiên, mang lại độ bền cơ học và khả năng chống thấm vượt trội. Loại màng này tạo thành một lớp phủ bảo vệ bền chắc, đàn hồi, ngăn chặn sự xâm nhập của hơi ẩm, chặn nước, chống tia UV và có khả năng chịu lực cơ học cao.

Hạng mục ứng dụng:

- Mái nhà lộ thiên làm bằng bê tông, ngói xi măng, vữa xi măng.
- Bề mặt kim loại
- Trên lớp phủ chống thấm polyurethane và acrylic mới hoặc cũ

Đặc tính ưu điểm:

- Độ bám dính cao trên các bề mặt cứng và chắc.
- Dễ dàng pha trộn và thi công bằng cách quét, lăn hoặc phun.
- Chịu được nhiệt độ từ -15°C đến +80°C
- Có đặc tính cơ học cao, thích hợp để chống thấm cho mái nhà có thể đi lại được.
- Thân thiện với môi trường (hệ nước)

Hướng dẫn sử dụng:

Chuẩn bị cho bề mặt: Bề mặt phải ổn định, sạch sẽ, khô ráo, được bảo vệ khỏi hơi ẩm bốc lên và không có bụi, dầu mỡ và các vật liệu rời rạc. Nhiệt độ môi trường không được thấp hơn 5°C và không được cao hơn 35°C, độ ẩm của bề mặt <5%.

Hướng dẫn sử dụng:

Lớp sơn lót: Trước khi thi công Bautek PU 300, cần phải thi công lớp sơn lót, lượng sơn cần dùng tùy thuộc vào bề mặt. Có thể sử dụng một lớp phủ mỏng Bautek PU 300 với định mức 0,2kg/m² làm lớp sơn lót (không khuyến khích sử dụng cho bề mặt yếu).

Cách thi công: Sau khi khuấy đều, Bautek PU 300 được thi công ít nhất hai lớp bằng con lăn, cọ hoặc phun không khí với định mức 0,6 – 0,75kg/m²/lớp. Mỗi lớp vật liệu nên được thi công theo chiều dọc hoặc theo hướng khác với lớp trước đó. Đối với các điểm giao nhau giữa gờ tường và sàn (cũng như ở tất cả các góc khác), trong các chi tiết xây dựng (như xung quanh và bên trong ống thoát nước mái), dọc theo các mối nối, cũng như khi che phủ các vết nứt, nên gia cố Bautek PU300 bằng cách đặt vải không dệt giữa hai lớp theo phương pháp phủ ướt “wet – on – wet”.

Định mức: 0,6-0,75kg/m²/lớp (thi công tối thiểu 2 lớp)

Đóng gói: 18kg/Thùng

Vệ sinh dụng cụ: Rửa ngay bằng nước sau khi thi công.

Bảo quản sản phẩm: 12 tháng, bảo quản trong bao bì kín ban đầu, tránh khu đông lạnh, độ ẩm và ánh nắng trực tiếp.

Thông số kỹ thuật:

Mục kiểm định	Chỉ tiêu kỹ thuật	Phương pháp thử
Bề ngoài	Sản phẩm là dung dịch đều đặn nhớt đặc, không đóng keo hoặc khối miếng	
Hàm lượng chất rắn %	≥ 65%	
Thời gian khô bề mặt	≤ 4h	
Thời gian đông cứng	≤ 8h	
Tạo cầu vết nứt (mm)	2.0 mm	BS EN 14891:2017
Độ giãn dài khi đứt (%)	≥ 400%	ASTM D412-16a (2021)
Tính uốn dẻo trong nhiệt độ	-10°C, không vết nứt.	
Tính không thấm nước	0.3MPa, 0.5h, không thấm nước	
Cường độ kéo (N/mm ²)	≥ 1.8 N/mm ²	ASTM D412-16a (2021)
Độ bám dính (N/mm ²)	≥ 1.0 N/mm ²	ASTM D7234-22
Lão hoá nhân tạo	1000h, UVA-340, không nứt, không phồng rộp, không tách lớp bị phân hóa bề mặt	